

Bản án số: 238/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn N; sinh ngày 13 tháng 01 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành Phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn X và bà Nguyễn Thị N1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 161 ngày 16/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 18/7/2023; tạm giam từ ngày 21/7/2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày 27 tháng 09 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G và bà Đinh Thị N2; vợ là chị Vũ Thị Y và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2023; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH C; trụ sở: Tầng B, tòa nhà H, số A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện của Công ty TNHH C: Bà Hoàng Thị Hải A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của bị hại; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2023, Đỗ Văn N đến chơi vệt của Nguyễn Văn T1 ở thôn S, P, Thủy N3, Hải Phòng chơi. Tại đây, N nảy sinh ý định và nhờ T chở đến Khu công nghiệp V, Hải Phòng để trộm cắp tài sản, T đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, N nhắn tin cho T đến đón N tại cổng làng thôn K, T, T, Hải Phòng. T điều khiển xe máy biển số 15R1-9947 đến đón N. N lấy 01 chiếc khẩu trang để che biển số xe máy của T mục đích để tránh bị phát hiện. Sau đó, N chỉ đường cho T đi đến khu vực Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ) thuộc Khu Công nghiệp V. N xuống xe và bảo T quay về, khi nào trộm được tài sản sẽ gọi T đến đón. N ẩn nấp tại gốc cây ở bãi cỏ cạnh tường bao Công ty Đ. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/5/2023, N trèo tường vào phía trong Công ty thì phát hiện 03 bao tải để sát tường rào. N kiểm tra thấy bên trong là dây điện nên dùng hai tay ném 03 bao tải dây điện qua tường rào ra ngoài khu vực bãi cỏ rồi gọi điện cho T đến đón. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe máy biển số 15R1-9947 quay lại khu vực Công ty Đ thì thấy N đang đứng cạnh 03 bao tải dứa. T dùng hai tay bê 01 bao tải đặt lên vồng xe, N bê 01 bao đặt lên yên xe và ngồi phía sau xe. T điều khiển xe máy chở N đến khu vực thôn H, T, T, Hải Phòng thì dừng xe để Ngọc bê 02 bao tải xuống. N bảo T quay lại để lấy tiếp 01 bao tải dây điện còn lại. T đồng ý quay lại lấy. Khi đang chở bao tải dây điện còn lại thì T bị lực lượng bảo vệ của Khu Công nghiệp V Nguyên phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc. Thu giữ của T: 01 xe máy biển số 15R1-9947, 01 con dao dọc giấy, 02 tô vít kim loại, 02 sợi dây co và 01 bao tải bên trong có 23m dây điện loại XLPE 95mmx1c, 01 điện thoại di động OPPO A95 bên trong có gắn sim số 0904.039.216.

Ngày 29/5/2023, Công ty TNHH C (viết tắt là Công ty C), trụ sở: Số A N, T, Hà Nội là nhà thầu lắp đặt thiết bị điện cho Công ty Đ trình báo việc Container văn phòng của công ty bị kẻ gian đập kính, phá khóa trộm cắp 213m dây điện loại XLPE 95mmx1c tại Công ty Đ. Ngày 30/5/2023, Công ty TNHH C phát hiện 45m dây điện loại XLPE 95mmx1c tại tường rào bên trong Công ty Đ nên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 18/7/2023, Đỗ Văn N ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên và khai nhận: Sau khi trộm cắp được 02 bao tải, trong lúc chờ T quay lại Công ty Đ để lấy nốt bao tải dây điện còn lại thì T gọi điện cho N thông báo là đã bị bắt giữ. N sợ hãi bỏ trốn để 02 bao tải dây điện lại, hiện không thu giữ được nên chưa xác định được số lượng dây điện các bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, theo tài liệu Công ty C cung cấp xác định được trong kho vật tư của công ty có 280 dây điện loại XLPE 95mmx1c. Khi phát hiện bị mất trộm, trong kho chỉ còn lại 67m. Sau đó, Công ty C phát hiện 45m tại tường rào Công ty Đ. Do đó, có căn cứ để xác định tổng số dây điện mà N và T cùng nhau trộm cắp là 168m.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 213m dây điện loại XLPE 95mmx1c Công ty C trình báo bị mất trị giá 55.051.831 đồng; 23m dây điện loại XLPE 95mmx1c thu giữ của Nguyễn Văn T trị giá 5.944.564 đồng, tương đương 1m dây điện trên có giá 234.963 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản N và T trộm cắp là 39.473.784 đồng (168m x 234.963 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn N tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty C. Công ty C không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy biển số 15R1-9947 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Y, sinh năm 1997, trú tại: thôn Đ, T, T, Hải Phòng (là vợ T). Trả lại cho Công ty C 68m dây điện.

Đối với 01 bao tải dứa, 01 con dao dọc giấy, 02 tô vít kim loại, 02 sợi dây co, 01 điện thoại di động OPPO A95 bên trong có gắn sim đã chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày như nội dung Cáo trạng; bị cáo N xin được giảm nhẹ hình phạt, sớm được trở về với gia đình, xã hội; bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s (điểm i đối với bị cáo T) khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo:

Đỗ Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nguyễn Văn T mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo T tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty C. Bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A95 bên trong có gắn sim là công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa, 01 con dao dọc giấy, 02 tô vít kim loại, 02 sợi dây co là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, kết luận định giá, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/5/2023, Đỗ Văn N và Nguyễn Văn T có hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản là 168m dây điện loại XLPE 95mmx1c của Công ty C trị giá 39.473.784 đồng. Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn N và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[4] Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục thiệt hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1; 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người khởi xướng việc phạm tội, rủ rê, lôi kéo bị cáo T giúp sức vận chuyển tài sản chiếm đoạt ra khỏi khu vực quản lý của chủ tài sản. Bị cáo T giúp sức tích cực bị cáo N, dùng xe mô tô chở N và tài sản chiếm đoạt đi cất giấu và quay lại tiếp tục vận chuyển tài sản chiếm đoạt thì bị bắt giữ. Vì vậy, hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn bị cáo T. Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Bị cáo N tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo T tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty C. Công ty C không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7] 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo bên trong có gắn sim là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 bao tải dứa, 01 con dao dọc giấy, 02 tô vít kim loại, 02 sợi dây co là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo:

Đỗ Văn N 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo kèm 01 sim. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa, 01 dao dọc giấy, 02 tô vít, 02 dây co theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Công ty TNHH C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao;
- TANDCC; Vụ 1 - TANDTC;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu